

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất
dưới 12 mét hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và
phát triển nguồn lợi thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thuyền viên
tàu cá, tàu công vụ thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm
viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá,
tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh
dấu tàu cá;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số
Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;*

*Thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà
nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 50/TTr-SNN&PTNT ngày 06 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2023. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phân cấp quản lý tàu cá.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hoạt động khai thác hải sản; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Quảng Nam và thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, BCH BDBP tỉnh;
- Hội Nghề cá tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, HCTC, TH, NCKS, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb /2023/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Nam; tổ chức được thành lập hợp pháp và có trụ sở chính tại tỉnh Quảng Nam hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀU CÁ

Điều 3. Thẩm quyền quản lý tàu cá

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức đăng ký tàu cá, cấp phép khai thác thủy sản, đăng ký thuyền viên tàu cá và hướng dẫn đánh dấu tàu cá, kiểm tra trang thiết bị an toàn tàu cá đối với tàu cá khai thác thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét của các tổ chức, cá nhân tại địa phương mình theo đúng quy định.

Điều 4. Nội dung công tác quản lý tàu cá được phân cấp

1. Tổ chức cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá, sổ danh bạ thuyền viên và hướng dẫn đánh dấu tàu cá; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản; kiểm tra trang thiết bị an toàn đối với tàu cá được phân cấp theo quy định.
2. Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ tàu cá thuộc diện được phân cấp.
3. Quản lý, giám sát các hoạt động nghề cá trên địa bàn nói chung và hoạt động của các tàu cá theo phân cấp nói riêng; các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
4. Thu và quản lý lệ phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Tổ chức việc neo đậu tàu cá được phân cấp theo đúng khu vực quy định.
6. Cấp số đăng ký tàu cá theo quy định sau:

Số đăng ký tàu cá gồm 03 nhóm chính, giữa các nhóm được phân cách bởi dấu "-", tính từ trái sang phải được quy định như sau:

- a) Nhóm thứ nhất: Các chữ cái viết tắt tên tỉnh Quảng Nam: QNa;
- b) Nhóm thứ hai: Là số thứ tự có 05 số, được quy định theo từng huyện, thành phố, thị xã như sau:

Huyện Núi Thành: 06000 đến 07299;

Thành phố Tam Kỳ: 07300 đến 07799;

Huyện Thăng Bình: 07800 đến 08499;

Huyện Duy Xuyên: 08500 đến 08999;

Thị xã Điện Bàn: 09000 đến 09299;

Thành phố Hội An: 09300 đến 09999.

- c) Nhóm thứ ba: Gồm 03 chữ: TS

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổ chức hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện các quy định liên quan nội dung công tác quản lý tàu cá, các biện pháp quản lý tàu cá được phân cấp.

2. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản

a) Phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hoạt động khai thác thủy sản tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, quy định pháp luật vực thủy sản.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác đăng ký tàu cá, cấp phép khai thác thủy sản, đăng ký thuyền viên tàu cá, kiểm tra trang thiết bị an toàn tàu cá phân cấp, đánh dấu tàu cá; thu thập, tổng hợp, báo cáo số liệu; cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

c) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, kiểm soát và xử lý theo quy định các hành vi vi phạm trong hoạt động thủy sản trên các vùng nước tự nhiên.

d) Tổng hợp, báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản về tàu cá theo đúng quy định.

đ) Rà soát, bàn giao hồ sơ tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét về cho các huyện, thị xã, thành phố quản lý theo đúng quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có hoạt động khai thác thủy sản

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn có liên quan, quán triệt chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét và các hoạt động khai thác hải sản tại vùng biển ven bờ đến các xã, phường, thị trấn; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý và các hoạt động khai thác ven bờ của tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện quản lý tàu cá theo phân cấp; tổ chức đăng ký tàu cá, cấp phép khai thác thủy sản, đăng ký thuyền viên tàu cá, kiểm tra trang thiết bị an toàn tàu cá, đánh dấu tàu cá được phân cấp theo quy định.

3. Giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế thực hiện chế độ báo cáo tình hình đăng ký, cấp phép khai thác thủy sản tàu cá hàng tháng (vào ngày 20 hàng tháng theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này) về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy sản) và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hoạt động khai thác thủy sản quản lý chặt chẽ tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét; vận động, hướng dẫn xây dựng và triển khai các mô hình đồng quản lý nghề cá.

5. Tổ chức thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá, sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động thủy sản đối với các tàu cá phân cấp theo quy định pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có hoạt động khai thác thủy sản

1. Tổ chức, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và các đoàn thể ở địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định về quản lý tàu cá theo phân cấp, không để phát sinh mới tàu cá không đúng quy định.

2. Thống kê, phục vụ công tác quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Thủy sản năm 2017.

3. Định kỳ hàng tháng (vào ngày 15 hàng tháng), tổng hợp, báo cáo số liệu tàu cá với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định.

4. Kịp thời thông tin với Chi cục Thủy sản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế các trường hợp phát sinh mới tàu cá không đúng quy định.

5. Phối hợp vận động, hướng dẫn xây dựng và triển khai các mô hình đồng quản lý nghề cá, tổ tự quản khai thác hải sản ven bờ.

Điều 8. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề gì khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh thì các cơ quan, địa phương, các chủ phương tiện, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số#sovb/2023/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TX/TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP TÀU CÁ THÁNG ...

TT	Địa phương	Nghề khai thác							Tổng cộng
		Nghề lưới kéo	Nghề lưới vây	Nghề lưới rê	Nghề câu	Nghề chụp	Nghề khác	Nghề hậu cần khai thác nguồn lợi thủy sản	
I	Lmax<6m								
1	Xã/phường/thị trấn...								
2	Xã/phường/thị trấn...								
3	Xã/phường/thị trấn...								
II	Lmax: Từ 6m÷<12m								
1	Xã/phường/thị trấn...								
2	Xã/phường/thị trấn...								
3	Xã/phường/thị trấn...								
	Tổng cộng								

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số#sovb/2023/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ TÀU CÁ THÁNG ...

TT	Nhóm tàu	Nghề khai thác							Tổng cộng
		Nghề lưới kéo	Nghề lưới vây	Nghề lưới rê	Nghề câu	Nghề chụp	Nghề khác	Nghề hậu cần khai thác nguồn lợi thủy sản	
1	Lmax<6m								
2	Lmax: Từ 6m÷<12m								
	Tổng cộng								

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Ký ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)